

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi: 002

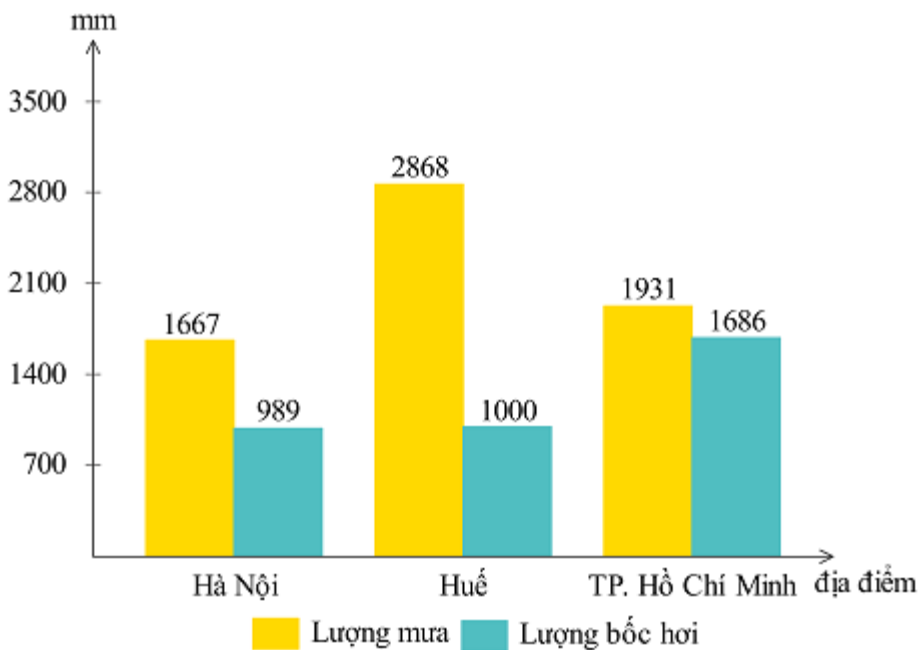
Câu 41: Tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất trên vùng biển nước ta hiện nay là
A. muối. B. cát trắng. C. dầu khí. D. titan.

Câu 42: Chất lượng nguồn lao động ở nước ta có đặc điểm
A. lao động phân bố không đều giữa đồng bằng và miền núi.
B. nguồn lao động dồi dào chiếm 51,2% dân số.
C. hằng năm được bổ sung một lực lượng lao động mới.
D. người lao động cần cù, chịu khó, có kinh nghiệm sản xuất.

Câu 43: Mạng lưới sông ngòi nước ta có đặc điểm nào sau đây?
A. Thưa thớt, giàu phù sa, ít nước và chế độ nước theo mùa.
B. Dày đặc, giàu phù sa, nhiều nước, chế độ nước theo mùa.
C. Dày đặc, giàu phù sa, ít nước, chế độ nước theo mùa.
D. Thưa thớt, giàu phù sa, lưu lượng nước lớn.

Câu 44: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc hệ thống sông Hồng?
A. Sông Mã. B. Sông Gâm. C. Sông Chảy. D. Sông Lô.

Câu 45: Cho biểu đồ:



(Số liệu theo SGK Địa lí 12, trang 44)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

Câu 58: Việc phát triển cây công nghiệp lâu năm hiện nay ở nước ta gặp khó khăn lớn nhất nào sau đây?

- A. Thiếu lao động có kinh nghiệm sản xuất.
- B. Thị trường có nhiều biến động.
- C. Công nghiệp chế biến chưa phát triển.
- D. Giống cây trồng còn nhiều hạn chế.

Câu 59: Biểu hiện rõ rệt nhất của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ là

- A. tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp giảm.
- B. một số mặt hàng được xuất khẩu lớn.
- C. các vùng chuyên canh nông nghiệp được phát triển.
- D. hội nhập kinh tế được đẩy mạnh.

Câu 60: Vị trí địa lí không mang lại cho nước ta thuận lợi nào sau đây về kinh tế?

- A. Cơ cấu kinh tế thay đổi hợp lí hơn.
- B. Thực hiện chính sách mở cửa, thu hút đầu tư.
- C. Giao lưu hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới.
- D. Phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ.

Câu 61: Thời tiết ở nước ta mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là do

- A. tiếp giáp với biển Đông.
- B. nằm gần xích đạo, mưa nhiều.
- C. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.
- D. chịu tác động thường xuyên của gió mùa.

Câu 62: Thế mạnh quan trọng về tự nhiên nào sau đây để phát triển công nghiệp ở khu vực đồi núi của nước ta?

- A. Khí hậu thuận lợi, đất đai rộng lớn.
- B. Diện tích rừng lớn, nhiều đồng cỏ.
- C. Nhiều khoáng sản, tiềm năng thủy điện lớn.
- D. Tập trung khá nhiều khoáng sản.

Câu 63: Chất lượng nguồn lao động của nước ta được nâng cao là nhờ yếu tố nào sau đây?

- A. Những thành tựu quan trọng trong phát triển văn hóa, giáo dục và y tế.
- B. Đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.
- C. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề trong các trường phổ thông.
- D. Tăng cường xuất khẩu lao động sang các nước phát triển.

Câu 64: Ở nước ta, đất feralit thường bị chua là vì

- A. mưa nhiều làm rửa trôi các chất bazơ dễ tan.
- B. có chứa nhiều Fe_2O_3 và Al_2O_3 .
- C. quá trình phong hóa diễn ra mạnh.
- D. đất quá chặt.

Câu 65: Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay phát triển chủ yếu do

- A. thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài.
- B. quá trình hội nhập quốc tế và khu vực.
- C. quá trình công nghiệp hóa được đẩy mạnh.
- D. nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường.

Câu 66: Nội dung chủ yếu của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Phòng và khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.
- B. Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.
- C. Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.
- D. Cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.

Câu 67: Tỷ lệ dân thành thị nước ta ngày càng tăng chủ yếu là do

- A. chính sách phân bố lại dân cư giữa các vùng.
- B. dân nông thôn ra thành thị tìm việc làm.
- C. quá trình công nghiệp hóa.
- D. chất lượng cuộc sống ở thành thị tốt hơn.

Câu 68: Đây là điều kiện thuận lợi nhất cho việc nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta?

- A. Nhiều bãi triều và ô trũng ngập nước.
- B. Nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.
- C. Diện tích mặt nước lớn ở các đồng ruộng.
- D. Nhiều đầm phá, bãi triều và các cửa sông rộng lớn.

Câu 69: Du lịch Việt Nam chỉ thật sự phát triển nhanh từ đầu thập kỉ 90 đến nay là nhờ

- A. sự phát triển của nền kinh tế thị trường.
- B. chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- C. chính sách mở cửa của Nhà nước.
- D. chính sách Đổi mới của Nhà nước.

Câu 70: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây gây mưa vào tháng 9 cho Trung Bộ?

- A. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Gió Tây Nam và gió mùa Đông Bắc.
- C. Gió mùa Tây Nam và gió Tây Nam.
- D. Gió Tây Nam và Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 71: Việc làm đang là vấn đề lớn và gay gắt ở nước ta vì

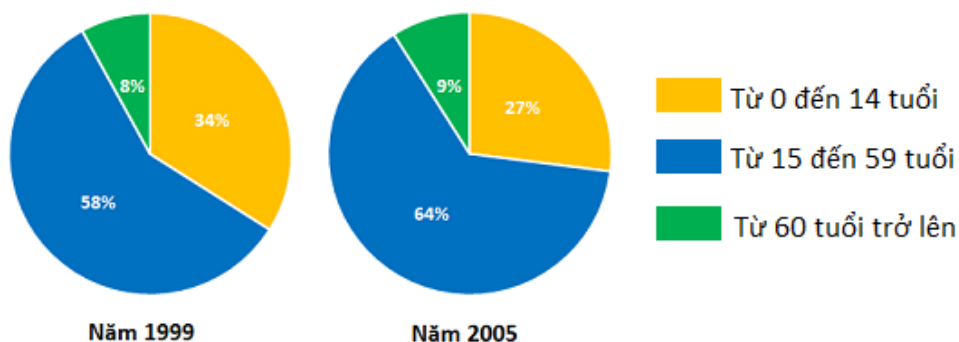
- A. tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao.
- B. lao động dồi dào trong khi kinh tế phát triển còn chậm.
- C. thiếu lao động lành nghề.
- D. lao động có trình độ cao ít.

Câu 72: Nhận xét nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của các đồng bằng ở nước ta?

- A. Đê ven sông chủ yếu có ở đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng sông Hồng được bồi phù sa hằng năm.
- C. Phần lớn các đồng bằng ven biển chia thành 3 dải.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích lớn nhất.

Câu 73: Cho biểu đồ:

CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI Ở NƯỚC TA NĂM 1999 VÀ NĂM 2005



(Số liệu theo SGK Địa lí 12, trang 68)

Qua biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta năm 1999 và 2005?

- A. Tỷ trọng dân số từ 0 đến 14 tuổi tăng.
- B. Tỷ trọng dân số từ 60 tuổi trở lên giảm.
- C. Tỷ trọng dân số từ 15 đến 59 tuổi giảm.
- D. Cơ cấu dân số nước ta ngày càng già hóa.

Câu 74: Vùng nào sau đây là khu vực có thêm lục địa bị thu hẹp trên biển Đông?

- A. Vịnh Thái Lan. B. Nam Trung Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Vịnh Bắc Bộ.

Câu 75: Vùng nào sau đây có tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 76: Nhân tố chủ yếu nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến sự phân bố khác nhau của chè và cao su?

- A. Khí hậu. B. Địa hình. C. Nguồn nước. D. Đất đai.

Câu 77: Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta là

- A. đẩy mạnh phát triển các hoạt động công nghiệp và dịch vụ ở các đô thị.
B. phân bố lại lực lượng lao động trên quy mô cả nước.
C. hợp tác lao động quốc tế để xuất khẩu lao động.
D. tập trung xây dựng các nhà máy công nghiệp quy mô lớn.

Câu 78: Ý nghĩa của địa hình đồi núi đối với phát triển công nghiệp ở nước ta là

- A. các đồng bằng thường xuyên nhận được lượng phù sa bồi đắp lớn.
B. giàu có về tài nguyên rừng với hơn 3/4 diện tích lãnh thổ.
C. miền núi có khí hậu mát mẻ thuận lợi để phát triển du lịch.
D. sông ngòi có tiềm năng thủy điện lớn với công suất trên 30 triệu Kw.

Câu 79: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho một số mặt hàng xuất khẩu của nước ta có sức cạnh tranh còn thấp?

- A. Thị trường xuất khẩu là các nước Đông Nam Á.
B. Nguồn hàng xuất khẩu ngày càng đa dạng.
C. Chú trọng xuất khẩu nhiều khoáng sản thô.
D. Công nghiệp chế biến còn nhiều hạn chế.

Câu 80: Đâu **không** phải là dạng địa hình do biển tạo nên?

- A. Bãi cát phẳng. B. Vịnh cửa sông.
C. Tam giác châu. D. Các khe rãnh xói mòn.

----- **HẾT** -----